

Số: /KH-UBND

Bình Lư, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Bình Lư năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1930/QĐ-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 26/9/2025 của Hội đồng nhân dân xã Bình Lư về việc phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 của UBND xã Bình Lư phân cấp, bổ sung kinh phí điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương năm 2025 sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân xã Bình Lư xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Bình Lư với nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, kết hợp chặt chẽ giữa kế hoạch giảm nghèo với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực, huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội tham gia thực hiện Chương trình; lồng ghép hiệu quả, đúng quy định các nguồn lực.

- Phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch, đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả Chương trình giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người nghèo, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều. Tập trung các nguồn lực, giải pháp hỗ trợ hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản gồm: Y tế, giáo dục,

nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, thông tin và việc làm; giảm thiểu tối đa hộ tái nghèo và phát sinh mới; thu hẹp khoảng cách giữa hộ giàu và hộ nghèo.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn 0,8%.
- Đào tạo nghề cho 185 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo 61,7%; Giải quyết việc làm cho 313 lao động.
- Đảm bảo 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có đủ điều kiện, có nhu cầu vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh được tiếp cận với nguồn vốn vay.
- Trên 95% mô hình, dự án giảm nghèo phát triển sản xuất đảm bảo tạo sinh kế, việc làm, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân sinh sống trên địa bàn vùng khó khăn.
- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách, dự án giảm nghèo; lập kế hoạch có sự tham gia, xây dựng kế hoạch phát triển cộng đồng và nghiệp vụ giảm nghèo.
- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu được hỗ trợ kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm.
- 100% người dân thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được cấp thẻ BHYT theo quy định. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 11,8%; thể thấp còi 17,6%.
- Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập GDTH mức độ 3, GDTHCS mức độ 2); Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi (Mẫu giáo 100%, Tiểu học 100%, THCS 96,8%).
- 100% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh (trong đó, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch là 57%).
- 85% người nghèo có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ viễn thông.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 thực hiện trên phạm vi toàn xã, trọng tâm là các bản đặc biệt khó khăn.

2. Đối tượng

a) Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo). Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng;

trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn.

c) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã; tổ chức, cá nhân liên quan.

3. Thời gian thực hiện: Năm 2025.

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG, MỨC VỐN BỐ TRÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN THEO TỪNG HOẠT ĐỘNG

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Nội dung hoạt động: Tập huấn kỹ thuật sản xuất, nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường; Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ; Vật tư, nguyên liệu, công cụ, trang thiết bị phục vụ sản xuất, giống cây trồng, vật nuôi; quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; Một số nội dung hỗ trợ khác theo quy định của Chương trình MTQG giảm nghèo do đối tượng hỗ trợ lựa chọn.

b) Nguồn vốn thực hiện (vốn sự nghiệp): 1.005 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Nội dung hoạt động: Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

b) Nguồn vốn thực hiện (vốn sự nghiệp): 459 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Nội dung hoạt động: Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng (Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em được cấp sản phẩm dinh dưỡng. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em (Cân sức khỏe có thước đo chiều cao); Hoạt động truyền thông (Truyền thông tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ; Truyền thông về chăm sóc dinh dưỡng); Kiểm tra, giám sát hoạt động dinh dưỡng các xã, thị trấn.

b) Nguồn vốn thực hiện: Tổng nguồn vốn ngân sách trung ương dự kiến (vốn sự nghiệp) là: 210 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Văn hoá - xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1. Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Nội dung hoạt động: Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

b) Nguồn vốn thực hiện (vốn sự nghiệp): 62 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Văn hoá - xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác trên địa bàn xã.

b) Nguồn vốn thực hiện (vốn sự nghiệp): 121 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Văn hoá - xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

4. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

a) Nội dung thực hiện: Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn xã; các hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Dự án, tiểu Dự án, các chính sách giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2025.

b) Nguồn vốn thực hiện (vốn sự nghiệp): 58 triệu đồng.

c) Phân công thực hiện: Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND, các phòng, ban liên quan liên quan tổ chức thực hiện.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo các chương trình MTQG; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sự tham gia của người dân trong công tác tuyên truyền, vận động nhằm chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức của các cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong công tác giảm nghèo; vận động người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát huy khả năng, năng lực của bản thân,

chủ động phấn đấu vươn lên vượt qua đói nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

3. Thực hiện đúng, kịp thời các chính sách để đảm bảo cho người nghèo được hưởng đầy đủ các ưu đãi về giáo dục, y tế, an sinh xã hội, tiếp cận thông tin, việc làm. Sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; tổ chức đầu tư có trọng điểm, quan tâm những bản đặc biệt khó khăn. Thu thập, cập nhật đầy đủ thông tin của hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội và phân mềm quản lý để phục vụ cho công tác quản lý thông tin đạt hiệu quả.

4. Định kỳ kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2025, từ đó đánh giá kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các dự án, chính sách hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan hướng dẫn các bản tổ chức triển khai thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo năm 2025 theo quy định. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng kế hoạch năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp ngân sách trung ương đảm hoạt động của Kế hoạch thực hiện Chương trình.

- Phối hợp với các cơ quan thành viên BCD các Chương trình MTQG xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình; tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo theo quy định.

- Hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình.

2. Các cơ quan thành viên BCD chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Hướng dẫn các bản triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện đối với các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc chương trình được phân công chủ trì đảm bảo về đối tượng, nội dung chính sách, tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung thành phần của Chương trình chủ trì, thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao, gửi về Phòng Kinh tế tổng hợp theo quy định.

3. Trạm Y tế xã

Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn, tăng cường phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo.

4. Trường học trực thuộc UBND xã

Phối hợp với phòng Văn hoá - Xã hội thực hiện tốt các chính sách miễn giảm đối với học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, học sinh mồ côi, khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn... Tham mưu xây dựng kế hoạch và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm tránh nguy cơ học sinh do điều kiện kinh tế gia đình quá khó khăn dẫn đến bỏ học.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động, các phong trào hỗ trợ giảm nghèo như “Ngày vì người nghèo”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không ai bị bỏ lại phía sau”, động viên khích lệ tính chủ động, tinh thần tự lực tự cường của người dân vươn lên thoát nghèo; thực hiện giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai Chương trình.

6. Bí thư Chi bộ, Trưởng ban các ban

- Căn cứ vào kế hoạch giảm nghèo của xã và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể xã trong việc triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các chính sách, giải pháp giảm nghèo.

- Theo dõi, quản lý chặt chẽ biến động của hộ nghèo, cận nghèo trong bản và kịp thời báo cáo các thông tin biến động cho Ban chỉ đạo xã.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 của UBND xã Bình Lư./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT (B/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Chủ tịch, Phó CT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Bí thư, trưởng ban các ban;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Như Hợp